

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ - ST

Ngày 09 tháng 8 năm 2024

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc: **“Ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 75 đường HVT, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trương Hoài V, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 294 đường PVD, tổ 05, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2024, bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T trình bày:

Bà và ông Trương Hoài V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 19 tháng 02 năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu do ông V có tính cờ bạc, gây nợ nần,

gia đình không lúc nào được yên ổn. Bản thân bà cùng gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông V không thay đổi mà ngày càng lấn sâu, phá tán tài sản trong gia đình. Tình trạng trên kéo dài ảnh hưởng đến tinh thần và công việc của bà, đến nay bà không còn khả năng chịu đựng thêm được nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết ly hôn với ông Trương Hoài V.

Về con chung: Bà và ông Trương Hoài V không có con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà và ông Trương Hoài V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trương Hoài V:

Ông Trương Hoài V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông V trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T nhưng ông V không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhận dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Trương Hoài V, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T về yêu cầu ly hôn với ông Trương Hoài V. Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T và ông Trương Hoài V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 19 tháng 02 năm 2014. Hôn nhân của ông bà tuân thủ theo các Điều 9,10,11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trương Hoài V, bị đơn ông V cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ, hòa giải về hôn nhân và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông V vắng mặt. Do đó căn cứ theo

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình xác minh, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T và ông Trương Hoài V. Tuy nhiên, từ thực tế bà T và ông V không cùng chung sống cùng với nội dung trình bày mâu thuẫn vợ chồng của bà T cho thấy quá trình chung sống, giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn làm rạn nứt nghiêm trọng tình cảm vợ chồng đến mức ông bà đều không muốn duy trì cuộc hôn nhân. Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T và ông Trương Hoài V phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T, xử cho bà Thu được ly hôn với ông Trương Hoài V.

Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T và ông Trương Hoài V không có con chung, bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T

Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T được ly hôn với ông Trương Hoài V

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001361 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Bà Nguyễn Thái Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 08 ngày 19/02/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA